TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **157**/2021/DSST. Ngày: 28/5/2021	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".	**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Đạt**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông **Trương Hoàng Hoa**.

2/Ông **Nguyễn Hoa Kiều**.

-Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 435/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Công ty A**

Địa chỉ: Tòa nhà A1, đường M, phường N, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông B – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông C – Chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao – Bộ phận quản lý nợ và thẩm định.

Ông C ủy quyền lại cho: Anh **Nguyễn Hồng D** – sinh năm 1985. *(có mặt)*

Địa chỉ: Đường M1, phường N1, thành phố Y, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh E - sinh năm 1985. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện R, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Hồng Phong trình bày:*

Nguyên vào ngày 26/11/2019, anh Nguyễn Minh E có ký Hợp đồng số 54050000018694000 với Công ty A để vay 20.000.000 đồng theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng, lãi suất thỏa thuận là 4,6638 %/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh E có nghĩa vụ thanh toán cho công ty tổng số tiền gốc và lãi mỗi tháng là 1.402.385 đồng vào ngày 22 hàng tháng. Hình thức thanh toán: trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng kể từ ngày 22/12/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh E đã nhận đủ số tiền trên và đã thanh toán cho Công ty A đến ngày 20/3/2020 với tổng số tiền là 4.231.512 đồng. Tuy nhiên, kể từ sau ngày 20/3/2020 đến nay, anh E không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù Công ty đã cử nhân viên đến nhà và gọi điện thoại nhắc nhở anh E trả nợ nhiều lần.

Do trễ hạn thanh toán cho Công ty A nên đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của công ty do đó Công ty A khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Minh E thanh toán cho công ty tổng số tiền gốc và lãi còn nợ là 24.538.666 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 18.454.265 đồng và tiền nợ lãi là 5.816.966 đồng, lãi suất quá hạn là 267.414 đồng (tính đến ngày 16/9/2020). Thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời yêu cầu anh E phải tiếp tục thanh toán với tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, tiền phạt chậm thanh toán, các loại phí phát sinh sau khi tất toán nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Minh E cư trú tại ấp M2, xã N2, huyện R nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh E mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh E.

[2] Giữa Công ty A (gọi tắt Công ty A) và anh Nguyễn Minh E có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Công ty A cho anh Nguyễn Minh E vay khoản tiền 20.000.000 đồng theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng, lãi suất thỏa thuận 4,6638 %/tháng, theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh E có nghĩa vụ thanh toán cho công ty tổng số

tiền gốc và lãi mỗi tháng là 1.402.385 đồng vào ngày 22 hàng tháng. Hình thức thanh toán: trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng kể từ ngày 22/12/2019 thể hiện qua Hợp đồng số 54050000018694000.

Anh E đã nhận đủ số tiền từ công ty. Đến ngày 20/3/2020 anh E đã thanh toán cho công ty được tổng số tiền 4.231.512 đồng thì ngưng mặc dù công ty có nhắc nhở anh E trả nợ nhiều lần.

Xét thấy, anh Nguyễn Minh E đã không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết trong hợp đồng về việc thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo định kỳ cho công ty A là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay; anh E được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện sự tE hợp tác và thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa, công ty A yêu cầu tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, tiền phạt chậm thanh toán, các loại phí mà anh E vi phạm theo nội dung hợp đồng đã ký kết là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận theo nội dung yêu cầu khởi kiện của công ty A buộc anh Nguyễn Minh E phải trả số tiền 28.773.869 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 18.454.256 đồng và tiền nợ lãi là 9.580.364 đồng và lãi suất quá hạn là 739.249 đồng (tính đến ngày 27/5/2021), trả ngay làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty A. Buộc anh Nguyễn Minh E trả cho công ty A số tiền 28.773.869 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng), trong đó tiền nợ gốc là 18.454.256 đồng và tiền nợ lãi là 9.580.364 đồng và lãi suất quá hạn là 739.249 đồng), trả ngay làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày công ty A có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Minh E chậm trả tiền thì anh E còn phải trả lãi theo lãi suất được quy định theo nội dung Hợp đồng tín dụng số hồ sơ là 54050000018694000 *được ký kết giữa công ty A với anh Nguyễn Minh E vào ngày 26/11/2019 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2.*Án phí:*

- Anh Nguyễn Minh E phải chịu 1.439.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Công ty A được hoàn lại 447.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 004478 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án công ty A được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án anh Nguyễn Minh E được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Chợ Gạo;
-Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt